

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quyết toán công trình Đường Xóm Sắn - Xóm Đầm thuộc kế hoạch thực hiện năm thứ nhất hợp phần khôi phục, cải tạo đường địa phương dự án LRAMP, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QHH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính Phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 5/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

Căn cứ thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4367/QĐ-UBND ngày 16/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt BCKTKT đầu tư xây dựng công trình Đường Xóm Sắn - Xóm Đầm thuộc kế hoạch thực hiện năm thứ nhất hợp phần khôi phục, cải tạo đường địa phương dự án LRAMP, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại tờ trình số 2554/STC-ĐT ngày 26/5/2020 về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành: Công trình Đường Xóm Sắn - Xóm Đầm thuộc kế hoạch thực hiện năm thứ nhất hợp phần khôi phục, cải tạo đường địa phương dự án LRAMP; Tờ trình số 844/TTr-SGTVT ngày 16/03/2020 của Sở Giao thông vận tải, kèm theo hồ sơ báo cáo quyết toán đã được kiểm toán độc lập.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành:

- Tên công trình: Đường Xóm Sắn - Xóm Đầm thuộc kế hoạch thực hiện năm thứ nhất hợp phần khôi phục, cải tạo đường địa phương dự án LRAMP, tỉnh Thanh Hóa

- Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa.

- Địa điểm xây dựng: huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Khởi công: ngày 09/8/2018, Hoàn thành: ngày 21/2/2019.

Điều 2. Kết quả đầu tư**1. Nguồn vốn đầu tư:***Đơn vị: đồng*

Nguồn	Tổng dự toán được duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	4.670.521.000	4.530.169.000	3.875.951.000	654.218.000
- Nguồn vốn ODA	4.466.042.000	4.373.133.000	3.718.915.000	654.218.000
- Nguồn vốn NS tỉnh	204.479.000	157.036.000	157.036.000	0

2. Chi phí đầu tư:*Đơn vị: đồng*

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	4.670.521.000	4.530.169.000
- Chi phí XD + HMC + BH:	3.908.079.000	4.083.327.000
- Chi phí QLDA:	97.875.000	97.875.000
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	324.629.000	283.548.000
- Chi phí khác:	339.470.000	65.419.000
- Dự phòng	468.000	

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không**4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:***Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			4.530.169.000	
I- Tài sản cố định			4.530.169.000	
II- Tài sản lưu động				

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

* Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư hạng mục công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	4.530.169.000	
- Nguồn vốn ODA	4.373.133.000	
- Nguồn vốn NS tỉnh	157.036.000	

* Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

Công nợ:

a. Các khoản phải thu:	0 đồng
b. Các khoản phải trả:	654.218.000 đồng
Công ty Cổ phần xây dựng Phúc Thịnh	638.974.000 đồng
Ban QLDA giao thông III Thanh Hóa	8.986.000 đồng
Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa	6.258.000 đồng

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
UBND huyện Thạch Thành	4.530.169.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Cấp phát và bố trí vốn còn thiếu cho dự án.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Đơn vị hạch toán theo chế độ hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở Tài chính, Giao thông vận tải; Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Xuân Liêm